

Số: 39/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối  
với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ  
xã hội;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng  
Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng  
tiền mặt;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số  
20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách  
trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ  
trình số 197/TTr-SLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo  
trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### a) Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối  
tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Đắk  
Nông (sau đây gọi là chi trả chính sách trợ giúp xã hội).

#### b) Đối tượng áp dụng

Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (bao gồm đối  
tượng hưởng trợ cấp hàng tháng tăng, giảm, truy lĩnh và mai táng phí); hộ gia  
đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; người giám hộ, người được ủy quyền;  
cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, Ủy ban nhân dân cấp



huyện, cấp xã, tổ chức dịch vụ chi trả và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức chi trả chính sách trợ giúp xã hội.

## **2. Phương thức chi trả, mức chi phí chi trả và kinh phí thực hiện**

a) Phương thức chi trả: Qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử (sau đây gọi là phương thức điện tử) và phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt, cụ thể:

- Đối với phương thức điện tử: Chi trả vào tài khoản của đối tượng hoặc tài khoản của người giám hộ hoặc người được ủy quyền.

- Đối với phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt: Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho đối tượng tại các điểm chi trả hoặc chi trả theo địa chỉ (tại nhà đối tượng) đối với các đối tượng đặc thù như người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi không thể đi lại để nhận tiền tại các điểm chi trả, không có người ủy quyền.

b) Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại xã, phường, thị trấn của các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

- Mức chi phí chi trả đối với tổ chức dịch vụ chi trả bằng phương thức điện tử: Khuyến khích các đơn vị cung cấp dịch vụ miễn phí dịch vụ, hỗ trợ, ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng, ví điện tử để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; trường hợp có thu phí thì mức thu phí dịch vụ không quá 0,5% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Mức chi phí chi trả đối với tổ chức dịch vụ chi trả bằng phương thức tiền mặt: Tối đa không quá 1,6% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại địa bàn các phường, thị trấn và tối đa không quá 1,8% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại địa bàn các xã.

c) Kinh phí thực hiện chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội theo phân cấp ngân sách của địa phương. Thủ tục thanh quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **3. Lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả, hợp đồng chi trả và cơ sở hạ tầng phục vụ chi trả**

a) Lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả

Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật; việc lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả phù hợp với điều kiện chi trả tại địa phương.

b) Hợp đồng chi trả

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp ký hợp đồng với tổ chức dịch vụ chi trả. Nội dung hợp đồng phải nêu rõ: Trách nhiệm và quyền lợi

của mỗi bên; phương thức chi trả (gồm phương thức chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử do pháp luật quy định hoặc chi trả trực tiếp bằng tiền mặt); cách thức chuyển tiền, thời hạn chuyển tiền, thời hạn thanh quyết toán; quy trình, số điểm rút tiền mặt; mức chi phí chi trả theo thực tế; kiểm tra, giám sát; xử lý trường hợp hưởng sai và các thỏa thuận khác có liên quan. Việc ký kết, thực hiện hợp đồng và xử lý tranh chấp hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật, đánh giá định kỳ chất lượng cung cấp dịch vụ.

#### c) Cơ sở hạ tầng phục vụ chi trả

- Đối với chi trả điện tử phải bảo đảm hạ tầng và công nghệ triển khai chi trả, thực hiện đa dạng hóa phương thức chi trả tài khoản số, tài khoản ngân hàng; đảm bảo mạng lưới chi trả tại cấp xã.

- Đối với chi trả bằng tiền mặt bảo đảm yêu cầu có kinh nghiệm, có mạng lưới điểm giao dịch tại xã, phường, thị trấn, đảm nhiệm được việc chi trả tại nhà cho một số đối tượng đặc thù, bảo đảm kịp thời và an toàn trong việc chi trả.

### 3. Tổ chức thực hiện

#### a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, tổ chức dịch vụ chi trả tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố ký hợp đồng với tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, giám sát việc chi trả, kịp thời giải quyết các kiến nghị của đối tượng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các tầng lớp Nhân dân, đối tượng được chi trả về chủ trương, chính sách, cách thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cập nhật tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

#### b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng ngân sách để thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện đấu thầu lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả (nếu có); rà soát, kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi những quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các chế độ chính sách trợ giúp xã hội cho phù hợp với chuyển đổi số.

### c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông có chính sách ưu đãi đối với các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội khi đăng ký và sử dụng tài khoản Mobile Money.

- Triển khai đến cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường tuyên truyền về chủ trương, chính sách và các nội dung về chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

### d) Công an tỉnh

- Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố thực hiện cấp, cấp đổi, cấp lại Căn cước công dân cho đối tượng bảo trợ xã hội, người giám hộ, người nhận ủy quyền đủ điều kiện được cấp Căn cước công dân. Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, đối chiếu, xác thực thông tin về đối tượng bảo trợ xã hội phục vụ cho công tác chi trả bằng phương thức điện tử.

- Hướng dẫn các tổ chức liên quan được kết nối, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật để phục vụ cho việc xác thực thông tin, nhận biết đối tượng bằng phương thức điện tử.

### đ) Kho bạc Nhà nước Đắk Nông

Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn thực hiện quy trình, thủ tục chi trả về chính sách trợ giúp xã hội theo đúng quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ, đồng thời thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua tổ chức dịch vụ chi trả cho đối tượng thụ hưởng, hoặc thực hiện chi trả trực tiếp vào tài khoản cá nhân của đối tượng mở tại ngân hàng thương mại.

### e) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông

- Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng, ví điện tử để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người hưởng chính sách trợ giúp xã hội nhận tiền qua tài khoản.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan trong hướng dẫn triển khai chi trả qua tài khoản cho đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước.

### g) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Thực hiện lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật; thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho đối tượng về phương thức thanh toán điện tử.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ký kết hợp đồng với tổ chức chi trả về việc chi trả chế độ chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn quản lý theo quy định; chuyên danh sách đối tượng và kinh phí chi trả trợ giúp xã hội cho đơn vị cung cấp dịch vụ; đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán kinh phí thực hiện chi trả trợ giúp xã hội và chi phí dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội của đơn vị cung cấp dịch vụ; thanh toán chi phí dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

- Tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng đảm bảo đúng quy định; bố trí kinh phí để thực hiện chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả; hàng năm dự toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và thanh quyết toán kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hàng tháng rà soát, cập nhật thông tin đối tượng bảo trợ xã hội lên Hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cập nhật cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã; kịp thời chỉ đạo giải quyết các ý kiến phản ánh, khiếu nại liên quan đến công tác chi trả; báo cáo tình hình chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền đến đối tượng và phối hợp với ngành Công an trong việc cấp căn cước công dân để hoàn thiện cơ sở dữ liệu thuận tiện trong việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xác nhận ủy quyền nhằm đảm bảo thủ tục mở tài khoản; thường xuyên rà soát tình hình biến động đối tượng bảo trợ xã hội để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo chi trả đúng, đủ, kịp thời cho đối tượng; phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ tổ chức tuyên truyền, thu thập thông tin hồ sơ mở tài khoản cho đối tượng, người giám hộ, người được ủy quyền.

#### h) Tổ chức dịch vụ chi trả

- Ký kết hợp đồng với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền về chi trả chính sách trợ giúp xã hội; giúp người dân hiểu rõ lợi ích lâu dài của việc chi trả bằng phương thức thanh toán điện tử và tạo điều kiện thuận lợi để đối tượng nhận chính sách qua tài khoản.

- Thu thập thông tin hồ sơ mở tài khoản (căn cước công dân và số định danh cá nhân, số điện thoại, số tài khoản,...) để thực hiện việc mở tài khoản thanh toán cho đối tượng. Triển khai thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản số. Hàng tháng, chủ động phối hợp với đơn vị liên quan mở tài khoản cho đối tượng phát sinh tăng thêm. Hướng dẫn cho đối tượng, người giám hộ, người được ủy quyền sử dụng tài khoản an toàn.

- Xây dựng phương án chi trả; đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, nhân lực, kỹ thuật để thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng; xây dựng hệ thống dữ liệu, số hóa hệ thống quản lý đối tượng chi trả; kết nối dữ liệu để thực hiện chi trả.

- Thực hiện thanh quyết toán kinh phí liên quan đến chi trả đảm bảo theo quy định; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của khách hàng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 27/2/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Đề án thực hiện chi trả trợ cấp xã hội thông qua cơ quan cung cấp dịch vụ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - TB&XH (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Q).

3

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**